

Số: ~~4398~~/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Tổng dự toán đầu tư xây dựng
dự án: Kè chống sạt lở bờ sông, đoạn từ thôn Mỹ Thọ
tiếp giáp thôn Khánh Trạch, xã Hoài Mỹ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
Căn cứ Quyết định số 5042/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Kè chống sạt lở bờ sông, đoạn từ thôn Mỹ Thọ tiếp giáp thôn Khánh Trạch, xã Hoài Mỹ;
Căn cứ Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ sông, đoạn từ thôn Mỹ Thọ tiếp giáp thôn Khánh Trạch, xã Hoài Mỹ;
Căn cứ Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ sông, đoạn từ thôn Mỹ Thọ tiếp giáp thôn Khánh Trạch, xã Hoài Mỹ; Hạng mục: Bổ sung đoạn kè dài khoảng 960m;
Xét đề nghị của UBND huyện Hoài Nhơn tại Tờ trình số 605/TTr-UBND ngày 15/11/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 149/TTr-SKHĐT ngày 18/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tổng dự toán đầu tư xây dựng công trình, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở bờ sông, đoạn từ thôn Mỹ Thọ tiếp giáp thôn Khánh Trạch, xã Hoài Mỹ.

2. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát, thiết kế xây dựng xây dựng: Công ty TNHH TVXD tổng hợp Hoàng Lê.

5. Chủ nhiệm lập thiết kế và dự toán xây dựng: Hoàng Trọng Cư.

6. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

6.1 Quy mô ban đầu được phê duyệt theo Quyết định số 5042/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh:

- Tuyến công trình: Tuyến kè đi theo tuyến bờ sông hiện trạng có tổng chiều dài thiết kế 634,5m. Điểm đầu tuyến kè tiếp giáp trạm bơm Khánh Trạch, điểm cuối tiếp giáp vị trí hợp lưu hạ lưu đập Bờ Cu, phù hợp với địa hình khu vực bảo vệ khu dân cư thuộc bờ hữu sông Lại Giang đoạn đi qua khu vực thôn Khánh Trạch xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn.

- Kích thước công trình:

+ Cao trình mặt kè:	4,30m;
+ Chiều rộng mặt kè:	3,00m;
+ Cao trình đỉnh chân kè:	0,30m;
+ Cao trình đỉnh kè mở hàn:	0,60-:-0,3m;
+ Hệ số mái kè phía sông:	$m = 2,0$;
+ Hệ số mái kè phía dân cư:	$m = 1,5$;
+ Bề rộng mặt đỉnh đồng đá chân kè:	1,25m;
+ Hệ số mái ngoài của đồng đá chân kè:	$m = 1,75$;
+ Hệ số mái trong của đồng đá chân kè:	$m = 1,00$;
+ Hệ số mái thượng lưu kè mở hàn:	$m = 1,50$;
+ Hệ số mái hạ lưu kè mở hàn:	$m = 2,00$.

- Kết cấu công trình:

+ Thân kè đắp đất đầm chặt K95; Mái phía sông gia cố bảo vệ bằng tấm bê tông đúc sẵn M200 đá 1x2, dày 14cm ngàm âm dương, kích thước (40x40x14)cm trên lớp dăm đệm dày 10cm và lớp vải địa kỹ thuật được đặt trong khung giằng BTCT M200, đá 1x2, kích thước nhịp khung giằng 11,75m, kích thước giằng dọc $b \times h = (0,25 \times 0,5)m$, giằng ngang $b \times h = (0,2 \times 0,3)m$; mái phía đồng trồng cỏ;

+ Chân kè được gia cố bằng đá hộc tạo lạng thể hình thang, tăng cường 4 kè mở hàn chân bằng đá hộc, trong đó kè mở hàn số 1 dài 20m, số 2 dài 30m, số 3 dài 35m, số 4 dài 38m;

- Công trình trên tuyến: Xây dựng 2 bậc cấp lên xuống, rộng 2m, kết cấu bằng bê tông M200.

6.2 Quy mô điều chỉnh, bổ sung phê duyệt theo Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh:

- Tuyến công trình: Tuyến kè bổ sung theo tuyến bờ sông hiện trạng có tổng chiều dài thiết kế 949,50m, nối tiếp tuyến kè đã thi công năm 2018.

- Kích thước công trình:

+ Chiều dài kè:	949,50m;
-----------------	----------

- + Cao trình đỉnh kè: (4,30-:-3,00)m;
- + Bề rộng mặt kè: 5,00m;
- + Cao trình đỉnh chân kè: 0,30m;
- + Cao trình đỉnh kè mở hàn: 0,60-:-0,3m;
- + Chiều rộng đỉnh đá chân kè: (1,25 -:- 10,00)m;
- + Hệ số mái kè phía sông: m = 2,00;
- + Hệ số mái kè phía đồng: m = 1,50;
- + Hệ số mái ngoài của đồng đá chân kè: m = 1,75;
- + Hệ số mái trong của đồng đá chân kè: m = 1,00;
- + Hệ số mái thượng lưu kè mở hàn: m = 1,50;
- + Hệ số mái hạ lưu kè mở hàn: m = 2,00;
- Kết cấu công trình:

+ Thân kè đắp đất đầm chặt K95; Mái phía sông gia cố bảo vệ bằng tấm bê tông đúc sẵn M200 đá 1x2, dày 14cm ngàm âm dương, kích thước (40x40x14)cm trên lớp dăm đệm dày 10cm và lớp vải địa kỹ thuật được đặt trong khung giằng BTCT M200, đá 1x2, kích thước nhịp khung giằng 11,75m, kích thước giằng dọc bxx = (0,25x0,50)m, giằng ngang bxx = (0,2x0,3)m; mái phía đồng trồng cỏ bảo vệ; riêng đoạn đầu nối từ tuyến đường bê tông đến tuyến kè (Từ cọc S1 đến cọc Kc của đoạn 1) được gia cố ba mặt bằng bê tông M200 dày 20cm.

+ Chân kè được gia cố bằng đá hộc tạo lăng thể hình thang, tăng cường 3 kè mở hàn chân bằng đá hộc, trong đó kè mở hàn số 1 dài 30m, số 2 dài 35m, số 3 dài 30m.

Công trình trên tuyến: Xây dựng 4 bậc cấp lên xuống, rộng 2m, kết cấu bằng bê tông M200; 5 cống tiêu D600 kết cấu bê tông ly tâm.

7. Tổng dự toán xây dựng: 34.270.684.000 đồng.

(Ba mươi bốn tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng)

Đơn vị tính: Đồng.

S T T	Khoản mục chi phí	Dự toán đã phê duyệt tại QĐ số 5042/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Dự toán đã phê duyệt tại QĐ số 3855/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Các công việc đã thực hiện trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng	Tổng dự toán xây dựng
1	Chi phí xây dựng	11.358.383.000	15.867.017.000	42.507.000	27.267.907.000
2	Chi phí quản lý dự án	317.296.000	373.740.000		691.036.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.031.195.000	726.378.000	248.552.000	2.006.125.000
	Trong đó:				
	+ Chi phí khảo sát địa hình			67.443.000	67.443.000
	+ Chi phí khảo sát địa chất			47.813.000	47.813.000
	+ Chi phí lập BC NCKT			133.296.000	133.296.000
4	Chi phí khác	749.799.000	1.142.330.000	3.594.000	1.895.723.000
	+ Trong đó: lệ phí thẩm định dự án			3.594.000	3.594.000

5	Chi phí dự phòng	610.907.000	1.111.493.000	137.493.000	1.859.893.000
6	Chi phí BT GPMB	250.000.000	0	300.000.000	550.000.000
	Tổng cộng	14.317.580.000	19.220.958.000	732.146.000	34.270.684.000

8. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh Bình Định.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2021.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K1. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Trần Châu